

Bản án số: **04/2026/HNGĐ - ST**

Ngày: 19/01/2026

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trần Ngọc Đồi

2. Bà Phạm Thị Bích Lệ

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Khánh Dung - Kiểm sát viên.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Thành - Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 124/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 29/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng

Bị đơn: Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng

Nguyên đơn: Có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn: Vắng mặt

Người làm chứng:

Bà Lê Thị M, sinh năm 1953

Địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện quá trình điều tra thu thập chứng cứ nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Thanh T có thời gian tìm hiểu, sau đó tiến đến xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện và hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi. Vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã Hồng Thái.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng về sinh sống tại nhà cha mẹ anh T ở thôn Thái Hòa, xã Hồng Thái.

Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc đến 2013 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân anh T vũ phu hay đánh đập chị. Bản thân chị phải làm thuê làm mướn kiếm tiền để lo cho gia đình nhưng anh T không thương vợ con không có sự tôn trọng trong đời sống vợ chồng. Nhưng vì các con còn quá nhỏ nên chị cố gắng chịu đựng.

Tháng 04/2025 chị đi làm quá lao lực nên bệnh ngã ở nhà thì chồng và mẹ chồng tỏ thái độ khó chịu, chửi bới, cảm thấy không thể sống chung được nữa nên chị về nhà cha mẹ ở từ đó vợ chồng không ai quan tâm hay hỏi thăm nhau.

Năm 2013 khi bị anh T đánh quá chị có về nói với cha mẹ, bác chị thương cháu qua nhà anh T nói thì bị anh T gây thương tích và anh T phải đi chấp hành án một năm.

Từ đó vợ chồng chị xảy ra chuyện gì thì hai bên gia đình cũng không can thiệp.

Vợ chồng không đoàn tụ vì mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Thanh T

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Phạm Thanh Thủy Tiên- sinh ngày 13/02/2010, Phạm Thanh Tiến - sinh ngày 27/7/2012 và Phạm Thanh Tiên- sinh ngày 20/9/2016 hiện các con đang ở với ba, giao cho ba nuôi dưỡng và giáo dục các con đến khi trưởng thành, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Phạm Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị V xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện và hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi vào năm 2009. Vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã Hồng Thái.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng về sinh sống tại nhà cha mẹ anh ở thôn Thái Hòa, xã Hồng Thái.

Cuộc sống chung vợ chồng bình thường đến tháng 03/2025, chị V tự ý bỏ về nhà cha mẹ ở, anh không rõ lý do và từ đó không về nữa.

Chị V yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Phạm Thanh Thủy T1- sinh ngày 13/02/2010, Phạm Thanh T2 - sinh ngày 27/7/2012 và Phạm Thanh T3- sinh ngày 20/9/2016 hiện các con đang ở với anh, nguyện vọng các con là ở với ba nên anh yêu cầu được nuôi dưỡng và giáo dục các con đến khi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Người làm chứng:

- Bà Lê Thị Minh trình bày: V và T kết hôn với nhau năm 2010 trên cơ sở tự nguyện vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã H.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng về nhà cha mẹ T sinh sống đến khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân nghe V nói là T đánh đập, khi bác của V qua nói thì T gây thương tích cho bác của V.

Hai bên gia đình không có mâu thuẫn gì vì ít nói chuyện với nhau.

Tháng 04/2025 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên V về nhà bà ở từ đó, vợ chồng không còn liên lạc.

Việc ly hôn của vợ chồng V để V tự giải quyết nhưng theo ý kiến của bà Tòa nên giải quyết cho V ly hôn vì T thường xuyên đánh đập và không biết chăm lo của gia đình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc giải quyết vụ án

Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn thường xuyên vắng mặt, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa, vi phạm quy định tại Điều 70 BLTTDS năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGD năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Phạm Thanh T

- Về con chung: Giao 03 con chung tên Phạm Thanh Thủy T1- sinh ngày 13/02/2010, Phạm Thanh T2 - sinh ngày 27/7/2012 và Phạm Thanh T3- sinh ngày 20/9/2016 cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn của chị V. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm anh Phạm Thanh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

Chị V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị V.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện thì giữa chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Thanh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 07/4/2010 nên xác định loại tranh chấp là tranh chấp hôn nhân gia đình và thuộc quan hệ “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Phạm Thanh T có hộ khẩu thường trú tại: Thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng theo quy định tại Điều 1, Điều 3 của Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX nhận thấy chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Thanh T xác lập quan hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp do đó phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Cuộc sống hôn nhân thực tế giữa chị V và anh T hiện nay đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, vợ chồng đã không còn có sự thương yêu, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Hiện nay chị V và anh T đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa, tình cảm vợ chồng đã không còn. Chị V yêu cầu ly hôn, anh T cũng đồng ý chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên cả hai đều mong muốn ly hôn.

Hôn nhân giữa chị V và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chị V yêu cầu được ly hôn với anh T là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 03 con chung tên Phạm Thanh Thủy T1- sinh ngày 13/02/2010, Phạm Thanh T2 - sinh ngày 27/7/2012 và Phạm Thanh T3 - sinh ngày 20/9/2016, hiện các con đang sống cùng với anh T, chị V yêu cầu giao các con cho

anh T nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Anh T cũng thống nhất nuôi 3 con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Các con hiện đang sống cùng với anh T, nguyện vọng của con là được ở với ba. Do đó để đảm bảo sự ổn định về cuộc sống, sinh hoạt và phù hợp với nguyện vọng của các con nên giao các cháu T1, T2 và T3 cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Phạm Thanh T

Về con chung: 03 con chung tên Phạm Thanh Thủy T1 - sinh ngày 13/02/2010, Phạm Thanh T2 - sinh ngày 27/7/2012 và Phạm Thanh T3 - sinh ngày 20/9/2016 giao cho Phạm Thanh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, chị V đã nộp tại biên lai thu số 0006965, ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, nên cản trở chị Nguyễn Thị V đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS ND (khu vực 13+ Lâm Đồng);
- THADS tỉnh;
- UBND xã Hồng Thái;
- Các đương sự;
- Lưu HS.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thanh Nữ Kiều Oanh